TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 11 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 785/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị N; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã TS, huyện NT, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã HB, huyện NT, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đào Ngọc D; địa chỉ: Thôn 2, xã TS, huyện NT, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Đoàn Thị N và anh Đào Ngọc D kết hôn với nhau vào năm 2008, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn 6, xã TS, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ anh Đào Ngọc D. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong việc làm kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích và đã một lần có đơn xin ly hôn, sau đó vợ chồng rút đơn đoàn tụ nhưng không ở với nhau được. Nay, chị Đoàn Thị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh Đào Ngọc D. Vợ chồng có hai con chung tên Đào Thị Hà V, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2009 và Đào Thị VK, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2013. Khi ly hôn chị Đoàn Thị N đề nghị để anh Đào Ngọc D nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng cho con, chị Đoàn Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Anh Đào Ngọc D thống nhất với trình bày của chị Đoàn Thị N về thời gian, điều kiện kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Anh Đào Ngọc D trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không thống nhất với nhau trong việc làm kinh tế và không có tiếng nói chung với gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn vì con hiện nay còn nhỏ tuổi nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi day con. Về con chung: Thống nhất với trình bày của chị Đoàn Thị N. Trường hợp ly hôn anh Đào Ngọc D xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Đoàn Thị N cấp dưỡng cho con. Tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đoàn Thị N được ly hôn. Giao cho anh Đào Ngọc D nuôi con cả hai con. Về cấp dưỡng cho con và tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Đoàn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2008 ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân xã TS, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định chị Đoàn Thị N và anh Đào Ngọc D kết hôn với nhau vào ngày 14 tháng 3 năm 2008; bản sao giấy khai sinh của con chung, bản sao căn cước dân, bản sao sổ hộ khẩu; tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp và vợ chồng hiện sống ly thân nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị N và anh Đào Ngọc D được xác lập vào năm 2008 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được, lời khai của đương sự thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2017, đầu năm năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong việc làm kinh tế gia đình. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay, chị Đoàn Thị N đã từ có đơn xin ly hôn, nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không trở lại chung sống với nhau. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Đoàn Thị N là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Đào Thị Hà V, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2009 và Đào Thị VK, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2013. Khi ly hôn, chị Đoàn Thị N đề nghị để anh Đào Ngọc D nuôi cả hai con, anh Đào Ngọc D hiện vẫn đang nuôi dạy con kể từ khi vợ chồng ly thân và anh Đào Ngọc D đề nghị nếu vợ chồng ly hôn thì anh xin được nuôi cả hai con, đề nghị của anh Đào Ngọc D là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về cấp dưỡng cho con, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Đoàn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chị Đoàn Thị N được ly hôn anh Đào Ngọc D.

2. Về con chung: Giao cho anh Đào Ngọc D trực tiếp nuôi con chung tên tên Đào Thị Hà V, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2009 và Đào Thị VK, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2013. Việc nuôi con được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người

không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003062 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Đoàn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã TS, huyện NT;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn